

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NINH HÒA  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/ 2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhất Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Lon

Bà Trần Thị Hiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Gia Linh –Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** ông Trần Thanh Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2020/TLST- HNGĐ ngày 11/3/2020, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXX-ST ngày 27/7/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2020/QĐ-ST ngày 11/8/2020 , giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1988;

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố P1, phường N, thị xã N

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã N, thị xã N

Có mặt tại phiên tòa

- *Bị đơn:* Ông Lê Khắc H, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa

**NHẬN THẤY:**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 05/02/2020, và quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị Kim T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim T và ông Lê Khắc H tự nguyện kết hôn năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N ( nay là phường N, thị xã N), tỉnh Khánh Hòa, theo giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày

08/7/2010. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do ông Lê Khắc H không quan tâm đến gia đình chỉ biết cờ bạc rồi dẫn đến nợ nần. Bà T đã nhiều lần khuyên can, nhắc nhở nhưng ông H không thay đổi từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt dần và không còn sống chung với nhau. Vì vậy, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Khắc H vì tình cảm không còn.

Về con chung: Bà T và ông Lê Khắc H có 02 con chung tên là Lê Phương L, sinh ngày 09/02/2011 và Lê Nguyên K, sinh ngày 25/11/2015. Sau khi ly hôn, bà T xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Lê Nguyên K và Lê Phương L cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Vì hiện nay hai cháu L và K đang do bà T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết và không có nợ chung.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn ông Lê Khắc H để giải quyết vụ án nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không lấy được lời khai của ông H.*

*\* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa trình bày quan điểm: Về chấp hành pháp luật, Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn ông Lê Khắc H đã được Tòa tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng ông H vắng mặt không có lý do nên coi như tự tước bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy: cuộc hôn nhân giữa bà T và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, có đủ cơ sở đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Trần Thị Kim T yêu cầu ly hôn và yêu cầu giải quyết nuôi con chung với ông Lê Khắc H ở phường N, thị xã N, Khánh Hòa. Theo khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Ông Lê Khắc H là bị đơn đã được Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Khắc H.

**[2] Về nội dung vụ án:**

**[2.1]** Về hôn nhân: Việc kết hôn giữa bà Trần Thị Kim T và ông Lê Khắc H tuân thủ đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, đồng thời bà T và ông H chung sống và xây dựng gia đình với nhau vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N (nay là phường N, thị xã N), tỉnh Khánh Hòa, theo giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 08/7/2010. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Kim T và ông Lê Khắc H là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống vợ chồng ông H, bà T phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông Lê Khắc H không quan tâm đến gia đình mà chỉ biết cờ bạc rồi dẫn đến nợ nần. Bà T đã nhiều lần khuyên can, nhắc nhở nhưng ông H không thay đổi từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Hiện nay, ông H và bà T cả hai đã sống xa nhau. Tại phiên tòa hôm nay, ông H vẫn vắng mặt nên coi như tự tước bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình, qua đó cho thấy ông H không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để duy trì cuộc sống chung hạnh phúc. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân của bà T và ông H không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, việc yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Kim T đối với ông Lê Khắc H là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

**[2.2]** Về con chung: Việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Trong vụ án này, bà T và ông H không còn sống chung với nhau, bản thân bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, nguyện vọng bà T là sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Lê Phương L, sinh ngày 09/02/2011 và Lê Nguyên K, sinh ngày 25/11/2015, đồng thời xin hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

**[2.3].** Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**[3].** Trong vụ án này, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

**[4].** Về án phí: Bà Trần Thị Kim T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim T được ly hôn với ông Lê Khắc H.

**2.** Về con chung: Bà Trần Thị Kim T và ông Lê Khắc H có 02 con chung là Lê Nguyên K, sinh ngày 25/11/2015 và cháu Lê Phương L, sinh ngày 09/02/2011. Nay giao cả hai cháu Lê Nguyên K và Lê Phương L cho bà Trần Thị Kim T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

Bà T xin hoãn việc cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

**3.** Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**4.** Về án phí: Bà Trần Thị Kim T phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0009319 ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà T đã nộp đủ án phí.

**5.** Quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Kim T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm hôn nhân gia đình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và ông Lê Khắc H có

quyền kháng cáo bản án sơ thẩm hôn nhân gia đình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi Cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND p. Ninh Giang (GKH số 43/2010)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Nhất Anh**